

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7- HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 372/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2025

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Tùng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vĩ;

Ông Dương Văn Xuyên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Hà Nội Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Xiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 155/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Nam L, xã Trung G, thành phố H.

Bị đơn: **Anh Bùi Văn S**, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Lương Đ, xã Trung G, thành phố H;

(Vắng mặt Chị H, anh S).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/7/2025 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Bùi Văn S trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (nay là UBND xã Trung Giã, thành phố Hà Nội) vào ngày 10/10/2020. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình nhà cH tại thôn Lương Đình, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2021 thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng khác biệt nhau về tính cách, không thể hòa hợp, thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. Trong suốt thời gian mâu thuẫn, vợ chồng đã nhiều lần trao đổi, hòa giải để hàn gắn tình cảm nhưng không được. Hai bên gia đình nội, ngoại cũng đã tìm cách khuyên bảo vợ chồng chị nhưng không thành. Do nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị đã đưa con về nhà ngoại sinh sống từ tháng 6/2025 cho đến nay. Cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm tới ai, anh S không liên lạc, hỏi han gì tới chị và con. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh S, vợ chồng không thể đoàn tụ nên chị xin ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh S có 01 con chung là Bùi Gia K, sinh ngày 07/7/2021. Hiện tại hai mẹ con chị đang sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị ở Thôn Nam L, xã Trung G, thành phố H, hàng ngày chị được ông bà ngoại phụ giúp chăm sóc cháu K, tạo điều kiện về chỗ ăn, chỗ ở cho hai mẹ con. Chị đang làm nhân viên tại công ty TNHH Elentec Việt Nam với mức thu nhập hàng tháng khoảng 9.000.000đồng, đủ điều kiện để nuôi con. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị xin tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

* Bị đơn trong vụ án - Anh Bùi Văn S vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh S nhiều lần đến Tòa án nhưng anh S đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai cho Tòa án. Tòa án cũng đã đến nơi cư trú của anh S để tiến hành thu thập, ghi lời khai của anh S nhưng anh S đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hà Nội tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn Sáng.

Về con chung: Giao con chung là Bùi Gia K, sinh ngày 07/7/2021 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ lời trình bày của đương sự tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn đối với anh Bùi Văn S, sinh năm 1994 có đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn Lương Đình, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (nay là thôn Lương Đình, xã Trung Giã, thành phố Hà Nội), chị là người có quyền khởi kiện theo Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân khu vực 7- Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật về thẩm quyền theo cấp và theo lãnh thổ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Bùi Văn S không có yêu cầu phản tố. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh S theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn S đăng ký kết hôn vào ngày 10/10/2020 tại UBND xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 05/2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, đỉnh điểm đến tháng 6 năm 2025 mâu thuẫn trở lên trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân. Cũng từ đó đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, không còn liên lạc với nhau. Nay Chị H xác nhận không còn tình cảm vợ chồng nên xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ nơi anh S sinh sống cho thấy anh chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn từ tháng 05/2021, thời gian gần đây anh S có mãi chơi, không xây dựng kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh S đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, không cung cấp lời khai. Điều đó cũng thể hiện anh không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, cuộc hôn nhân của anh chị không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho Chị H được ly hôn với anh S là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh S có 01 con chung là Bùi Gia K, sinh ngày 07/7/2021. Ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Xét cháu K còn nhỏ, hiện tại Chị H và cháu K đang ở cùng bố mẹ đẻ của chị H, được ông bà ngoại tạo điều kiện về chỗ ăn, chỗ ở, phụ giúp chị chăm sóc con chung. Chị H hiện đang làm nhân viên tại công ty TNHH Elentec Việt Nam với mức thu nhập hàng tháng khoảng 9.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi con nên Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cho sự phát triển của cháu K.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Bùi Văn S. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn Sáng.

2. Về con chung: Giao con chung là Bùi Gia K, sinh ngày 07/7/2021 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi một trong hai bên có yêu cầu giải quyết và Tòa án có quyết định khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của Chị H không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, Hà Nội theo biên lai số 0002587 ngày 31/7/2025.

Chị H, anh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND T/P Hà Nội;
- VKSND Khu vực 7, Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 7, Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Trung Giã;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

